

TRUNG QUỐC ĐẦU TƯ CHO TƯƠNG LAI TẠI TRUNG Á

Phan Anh Dũng

Viện Nghiên cứu Châu Âu

Trung Quốc đã chính thức vượt qua Nhật Bản, trở thành cường quốc kinh tế thứ hai thế giới. Theo đánh giá của các chuyên gia kinh tế, Trung Quốc đã trở thành động lực chính của tăng trưởng toàn cầu hiện nay. Tuy nhiên, để giữ mức tăng trưởng kinh tế như vừa qua, Trung Quốc cần đảm bảo nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu không lỏ. Theo dự báo, đến năm 2030, khối lượng nhập khẩu dầu Trung Quốc sẽ tương đương với Mỹ. Lãnh đạo Trung Quốc nhận thức sâu sắc rằng, nếu không có một nguồn năng lượng đáng tin cậy, sự phát triển kinh tế sẽ không thể tiếp tục. Đó là lý do việc tìm kiếm thị trường năng lượng mới của Trung Quốc đang là vấn đề “sống còn”. Trong tương lai, các nguồn cung cấp năng lượng truyền thống của Trung Quốc ngày càng trở nên cạn kiệt. Trong khi đó, các nước láng giềng Trung Á có nguồn năng lượng dồi dào, có thể đóng vai trò là đối tác chiến lược trong việc đảm bảo cung cấp dầu và khí đốt đáng tin cậy.

Trung Á nằm ở ngã tư Trung Đông, Cận Đông, châu Âu và châu Á. Đây là một thị trường năng lượng ngày càng phát triển và là khu vực chiến lược quan trọng. Dự trữ

Hydrocacbon của khu vực Caspi là rất lớn. Trữ lượng dầu đã chứng minh có khoảng 14,7 - 31,3 tỷ thùng (2 - 4 tỷ tấn). Còn dự trữ khí đốt tự nhiên đã được kiểm chứng trong và xung quanh khu vực Caspi là khoảng 8 nghìn tỷ m³, ước tính trữ lượng có thể lên đến 20,3 nghìn tỷ m³. Như vậy, khu vực này có trữ lượng dầu và khí đốt chiếm tới 8% và 5% dự trữ thế giới, nên người ta gọi khu vực này là “cơ sở cung cấp năng lượng của thế kỷ 21”¹. Nguồn năng lượng của khu vực chủ yếu tập trung ở Kazacstan, Turkmenistan và Uzbekistan. Trữ lượng dầu mỏ của Kazacstan chiếm vị trí thứ 7 trên thế giới. Theo số liệu mà Ủy ban Trữ lượng Kazacstan công bố, trữ lượng dầu mỏ có thể khai thác của toàn quốc gia này hiện nay là 4 tỷ tấn, trữ lượng khí đốt có thể khai thác là 3.000 tỷ m³. Vùng biển Caspi thuộc Kazacstan là khu vực có lượng khai thác dầu mỏ với tiềm lực lớn nhất của nước này. Tài liệu của Cơ quan Thông tin Năng lượng thuộc Bộ Năng lượng Mỹ cho thấy, tổng trữ lượng dầu mỏ của vùng biển Caspi (thuộc

¹ <http://www.eriras.ru/energy-policy/80-2009-08-23-11-12-35>

Kazácstan) đạt khoảng 101 – 109 tỷ thùng, chiếm khoảng một nửa trữ lượng của cả khu vực biển Caspi, trữ lượng khí đốt chiếm khoảng 1/3 tổng trữ lượng cả vùng biển Caspi. Theo dự đoán của các cơ quan chính phủ Kazácstan, năm 2010, sản lượng dầu thô của Kazácstan sẽ đạt 80 triệu tấn/năm, sản lượng khí đốt là 40 tỷ m³/năm; Đến năm 2015, sản lượng dầu thô của Kazácstan sẽ đạt 130 triệu tấn/năm, sản lượng khí đốt đạt 80 tỷ m³/năm.

Khai thác và sản xuất dầu mỏ là ngành công nghiệp trụ cột của Turkmenistan. Trữ lượng khí đốt trong tương lai là 24.600 tỷ m³, đứng vị trí thứ 4 thế giới, chiếm khoảng 12,7% tổng trữ lượng toàn thế giới; Trữ lượng dầu mỏ trong tương lai là 20,8 tỷ tấn. Hiện tại, mỗi năm quốc gia này sản xuất khoảng 70 tỷ m³ khí đốt, dầu mỏ là 10 triệu tấn. Trước mắt, Turkmenistan đã đầu tư khai thác 50 mỏ dầu, với trữ lượng thăm dò khí đốt dư thừa khoảng 2.700 tỷ m³, chuẩn bị đầu tư khai thác 11 mỏ dầu, với trữ lượng khí đốt thăm dò là 257 tỷ m³, đồng thời đã thăm dò kỹ 73 mỏ dầu, với trữ lượng khí đốt thăm dò khoảng 3.000 tỷ m³, đã niêm phong 11 mỏ dầu, với trữ lượng thăm dò là 135,1 tỷ m³, tiềm lực trữ lượng khí đốt thăm dò của Turkmenistan khá lớn. Tổng sản lượng khí đốt năm 2010 dự đoán có thể đạt 115 tỷ m³, 2015 – 2020 sẽ đạt 140 tỷ m³.

Nguồn tài nguyên dầu khí của Uzbekistan cũng khá dồi dào. Trữ lượng công nghiệp dầu mỏ dự đoán sẽ đạt trên 5,3 tỷ tấn, trữ lượng đã thăm dò là 548 triệu tấn, lượng khai thác hàng năm đạt hơn 7,2 triệu tấn, chiếm 0,1% lượng khai thác cả thế giới; Trữ lượng khí đốt dự đoán cũng vượt quá 5.430 tỷ m³, trữ lượng đã thăm dò là 2.055 tỷ m³, chiếm 2,2% tổng lượng khai thác cả thế giới².

Tuy sở hữu nhiều nguồn nguyên nhiên liệu lớn, nhưng do các nhân tố về chính trị, lịch sử nên việc xuất khẩu dầu mỏ của Trung Á cũng không được thuận lợi. Trong những năm gần đây, các nước Trung Á luôn hy vọng có thể đa dạng hóa các kênh cung ứng năng lượng của mình. Gần đây, tuy Mỹ và phương Tây đã đầu tư khá nhiều vào khu vực này, nhưng tuyến đường vận chuyển năng lượng từ khu vực này đến thị trường châu Âu đầy trở ngại, đặc biệt là khí khủng hoảng tài chính toàn cầu xảy ra, các nước phương Tây và Nga đều phải lo tập trung giải quyết khủng hoảng. Trong bối cảnh như vậy, Trung Quốc nổi lên như một khách hàng tiềm năng của khu vực này.

Quan hệ Trung Quốc và Trung Á đã có lịch sử hơn 3.000 năm, con đường tơ lụa là một minh chứng rõ ràng cho mối quan hệ

²

gắn bó, lâu đời này. Trong suốt chiều dài lịch sử đó, quan hệ giữa Trung Quốc và các nước Trung Á tuy có nhiều thăng trầm nhưng hầu như không bao giờ bị gián đoạn. Nếu như vào thập kỷ 90 của thế kỷ 20, Trung Quốc coi các nước Trung Á là khu vực nằm trong tầm ảnh hưởng của Nga, thậm chí là một phần của Nga, thì bước vào thế kỷ 21, Trung Quốc đã trở nên quan tâm đặc biệt đến khu vực này.

Với mục tiêu tập trung phát triển kinh tế hiện nay, chính sách ngoại giao của Trung Quốc đã trở nên mềm mỏng và tích cực hơn so với bất cứ một thời điểm nào trước đây trong lịch sử của mình. Tại Trung Á, Trung Quốc tập trung vào hai lĩnh vực chính là hợp tác an ninh, giữ ổn định khu vực nhằm ổn định nguồn cung cấp nguyên nhiên liệu cho nền kinh tế trong nước và hợp tác phát triển kinh tế.

Vai trò của Trung Quốc tại khu vực ngày càng lớn, nhờ nguồn tiềm lực tài chính và mô hình chính trị của mình. Đối với các nhà lãnh đạo tại các nước Trung Á, mô hình chính trị của Trung Quốc rất hấp dẫn, Trung Quốc có thể giúp họ củng cố nền kinh tế mà không phải hy sinh quyền lực. Hợp tác với Trung Quốc cung cấp cho họ cơ hội giảm sự phụ thuộc vào Nga. Liên minh Châu Âu, Mỹ và Iran, cho phép cân bằng quyền lực trong khu vực và tăng giá năng lượng.

Trung Quốc đặt mục tiêu kinh tế dài hạn tại khu vực. Trong sự hợp tác với các nước trong khu vực, Trung Quốc thường sử dụng các cơ cấu liên kết truyền thống của mình, đó là hỗ trợ tài chính cho các doanh nghiệp của mình sao cho các doanh nghiệp này có khả năng xây dựng các khu vực kinh tế tự do tại các nước sở tại. Ngay từ năm 2003, phía Trung Quốc đã đề nghị xây dựng các khu vực kinh tế tự do trong khuôn khổ Tổ chức Thương mại Thế giới, nhưng đã bị Nga và một số thành viên phản đối. Vì vậy chỉ có Kazakistan và Curogukistan đã xây dựng khu kinh tế tự do với Trung Quốc từ thập kỷ 90 và Tajikistan xây dựng hai khu vào năm 2008 trên cơ sở hợp tác song phương³.

Để tích cực thâm nhập vào khu vực, Trung Quốc sử dụng nguồn lực tài chính và công nghệ của mình tài trợ cho các dự án hợp tác song phương. Trung Quốc đầu tư vào khu vực Trung Á còn nhằm mục tiêu phát triển khu vực phía Tây của mình. Hiện nay Trung Quốc là một trong các nhà đầu tư hàng đầu tại khu vực này, đặc biệt là tại Curogukistan và Kazakistan. Ngoài ra, Trung Quốc còn tích cực ủng hộ thương mại hai chiều bằng cho vay tài chính với lãi suất thấp. Ví dụ, Trung Quốc đã ủng hộ nền kinh tế Curogukistan 50 triệu USD trong giai

³ E.M. Kuzmina: *Trung Quốc đặt trọng tâm hợp tác với các nước Trung Á // Những hàng xóm phương Đông SNG: các sự kiện và vấn đề hợp tác*. Moscow, 2010. (Bản tiếng Nga), tr. 161.

đoạn 1992-2006, ừng hộ Uzobêkistan 430 triệu USD năm 2006. Năm 2005, Trung Quốc đã thông báo cho các nước Trung Á – thành viên Tổ chức Thượng Hải, vay 900 triệu USD để thực hiện các dự án hợp tác.

Hợp tác đầu tư của Trung Quốc với các nước Trung Á tương đối lớn. Mặc dù hiện nay đầu tư của Mỹ vào khu vực này lớn hơn Trung Quốc, nhưng tốc độ đầu tư của Trung Quốc đang gia tăng rất mạnh, đặc biệt là những năm gần đây, khi khủng hoảng kinh tế toàn cầu xảy ra. Ngay khi bắt đầu cuộc khủng hoảng, Trung Quốc đã tăng cường hợp tác đầu tư vào khu vực. Đầu năm 2009, Trung Quốc và Kazácstan đã ký biên bản thành lập Quỹ Đầu tư trực tiếp (CITIC-Kazyna Investment Fund) trị giá 200 triệu USD. Quỹ này dành để hỗ trợ tài chính cho các công ty và các dự án đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng và các ngành không thuộc ngành khai thác khoáng sản.

Khủng hoảng tài chính toàn cầu đã làm các cường quốc suy yếu, đặc biệt là Nga. Khi khủng hoảng xảy ra, Nga buộc phải thu hẹp quy mô của nhiều dự án ở khu vực Trung Á và đàm phán lại các điều khoản của các thỏa thuận năng lượng khu vực không mang lại lợi nhuận. Nhiều dự án dựa trên những mục đích chính trị nhiều hơn là những tính toán lợi ích thương mại và có thể sẽ làm hao mòn của cải của Nga. Ngược lại, Trung Quốc, với hệ thống tài chính trụ vững trước khủng

hoảng, đã đẩy nhanh các hoạt động kinh tế ở khu vực Trung Á, tiến hành chi mạnh tay các khoản tài trợ song phương. Bắc Kinh gần đây đã đạt được hàng loạt thỏa thuận song phương, cho vay đầu tư vào lĩnh vực dầu khí với Kazácstan và Turkmenistan, hỗ trợ xây dựng cơ sở hạ tầng tại các nước Trung Á có chung biên giới với mình để xây dựng mối liên kết lâu dài với Trung Quốc.

Theo các nhà nghiên cứu, Trung Quốc có thể sử dụng cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu để bành trướng kinh tế vào khu vực Trung Á, đặc biệt là vào Kazácstan. Trong cuộc viếng thăm Trung Quốc cùng Tổng thống Kazácstan N. Nazarbaev, Bộ trưởng Tài chính Kazácstan B. Zamisev nhấn mạnh rằng, Kazácstan có thể sử dụng đồng Nhân dân tệ làm dự trữ ngoại tệ. Cũng trong chuyến thăm này, Ngân hàng Phát triển Trung Quốc đã thỏa thuận cho Ngân hàng phát triển Kazácstan vay 100 triệu USD để thực hiện các dự án phát triển công nghiệp và cơ sở hạ tầng. Khi nền kinh tế Kazácstan quay cuồng dưới tác động của khủng hoảng tài chính, Bắc Kinh đã viện trợ 10 tỷ USD, đổi lại, Kazácstan cam kết sẽ hỗ trợ tất cả các dự án năng lượng trong khu vực mà Trung Quốc thực hiện.

Ngày 15/7/2009, trong khuôn khổ Hội nghị thượng đỉnh SCO, Trung Quốc đã viện trợ không hoàn lại cho chính phủ Tajikistan 60 triệu Nhân Dân tệ (tương đương 8,78

triệu USD) để chống khủng hoảng. Ngoài ra, Trung Quốc và Tajikistan cũng đã thỏa thuận thành lập Quỹ Đầu tư chung để thắt chặt mối quan hệ kinh tế giữa hai quốc gia.

Trung Quốc còn đặt trọng tâm lên việc mở rộng thương mại với các nước khu vực Trung Á. Chỉ trong giai đoạn 2000-2008, thương mại hai chiều giữa Trung Quốc và 5 nước Trung Á đã tăng khoảng 15 lần, từ 1,818 tỷ USD lên 28,172 tỷ USD, trong đó xuất khẩu từ Trung Quốc tăng 19 lần, còn nhập khẩu vào Trung Quốc chỉ tăng 10 lần (Bảng 1).

Cơ cấu thương mại hai chiều giữa hai bên rất đối lập nhau. Trung Quốc xuất khẩu sang khu vực này hàng hóa thành phẩm còn nhập khẩu chủ yếu là nguyên, nhiên liệu. Trong giai đoạn 2003-2008, thành phần nguyên, nhiên liệu trong cơ cấu nhập khẩu của Trung Quốc tăng từ 84% lên 94%, còn thành phần thành phẩm trong xuất khẩu của Trung Quốc vào khu vực này tăng từ 77% lên 95%⁴, trong đó cán cân thương mại luôn nghiêng về phía Trung Quốc. Các nước

Trung Á chỉ chiếm một phần rất nhỏ trong tổng khối lượng ngoại thương của Trung Quốc – khoảng 0.6%. trong khi đó Trung Quốc lại đóng một vai trò rất lớn trong tổng ngoại thương của các nước Trung Á. Ví dụ, năm 2008, thương mại hai chiều với Trung Quốc chiếm 19% tổng kim ngạch ngoại thương của Kazăcstan, Curogukistan – 38%, Uzobêkistan – 10%, Tajikistan – 21%, Turkmenistan – 5%⁵. Từ năm 2010, khi các đường ống dẫn dầu khí mới từ Trung Á đến Trung Quốc sẽ đi vào hoạt động, thi thương mại giữa khu vực này và Trung Quốc sẽ tăng mạnh. Thương mại hai chiều của Trung Quốc với Curogukistan tăng cao là do hầu hết các đường ống dẫn dầu-khí và giao thông đường bộ của khu vực đến Trung Quốc đều đi qua nước này và hiện nay Curogukistan đang lâm vào cuộc khủng hoảng hệ thống trầm trọng, sản xuất hàng hóa cho nhu cầu trong nước bị đình trệ, còn hàng hóa Trung Quốc có giá rẻ nhất thế giới sẽ rất phù hợp với thị trường nước này.

⁵ E.M. Kuzmîna. Sđd, tr. 165.

⁴ E.M. Kuzmîna. Sđd, tr. 164.

Bảng 1: Thương mại hai chiều giữa 5 nước Trung Á và Trung Quốc trong các năm 2000 và 2008 (triệu USD)

Tên nước	2000		2008	
	Xuất khẩu	Nhập khẩu	Xuất khẩu	Nhập khẩu
Kazăcstan	599	958	7328	10672
Curogukistan	110	67	109	6700
Tatjikistan	7	10	17	932
Turkmenistan	12	4	30	734
Uzobêkistan	39	12	332	1328
Tổng	767	1051	7816	20366

Nguồn: Direction of trade statistics. IMF. Washington. USA. 2009.

Trung Quốc sử dụng chính sách bành chướng thương mại, trong khi trong nước lại sử dụng chính sách bảo hộ mậu dịch, hầu như không có quốc gia hàng xóm Trung Á nào, kể cả các quốc gia trong nhóm SCO, có thể thâm nhập vào thị trường nước này. Thực tế hiện nay cho thấy, các nước Trung Á trở thành khu vực cung cấp nguyên, nhiên liệu cho nền kinh tế Trung Quốc và là thị trường tiêu thụ các loại hàng hóa giá rẻ của nước này.

Với lượng dự trữ tài chính 2.000 tỷ USD, Trung Quốc có sức mạnh tài chính hơn bất kỳ quốc gia nào. Liên minh Châu Âu, Mỹ và ngay cả Nga sẽ khó có thể phá vỡ những kế hoạch năng lượng của Trung Quốc tại khu vực này, đặc biệt là trong giai đoạn khủng hoảng tài chính hiện nay. Bản thân Nga cũng có nhu cầu hỗ trợ tài chính từ Trung Quốc.

Ví dụ, việc xây dựng đường ống dẫn dầu của Nga “Đông Siberia - Thái Bình Dương”, một nhánh của nó sẽ đi từ Skovorodino đến Đại Khánh của Trung Quốc, hàng năm cung cấp 15 triệu tấn dầu. Dự án sẽ hoàn thành vào cuối năm 2010 và hoạt động vào năm 2011. Trung Quốc đã cho Nga vay 25 tỷ USD để dự án tiếp tục hoạt động trong cơn khủng hoảng tài chính⁶.

Trong cuộc đổ bộ vào Trung Á, Trung Quốc tranh thủ sự hỗ trợ của các quốc gia có xu hướng ủng hộ Trung Quốc, đặc biệt là Kazăcstan. Từ năm 1997, Kazăcstan và Trung Quốc đã đồng ý xây dựng đường ống dẫn dầu thô dài 3.000km và sau đó nâng sản lượng dầu lên gấp đôi là 20 triệu tấn mỗi năm. Năm 2006, Trung Quốc mua cổ phần

⁶ RIA Novosti. *Trung Quốc đã lát đường hầm dưới Amur để nhập khẩu dầu của Nga*, 18/03/2010.

của công ty dầu Kazakh trị giá 2 tỷ USD ở mỏ dầu và khí Karazhanba (có trữ lượng hơn 340 triệu thùng). Năm 2007, Kazacstan đã ký một thỏa thuận với Trung Quốc nhằm tạo cơ sở xây dựng đường ống dẫn gas từ khu vực Caspi đến vùng phía tây Trung Quốc. Tổng công ty năng lượng Quốc gia Trung Quốc (CNPC) hiện nay đang sở hữu 82% cổ phần của công ty Aktobemunaigaz, 50% cổ phần của công ty Turgai-Petroleum và Kazgemunai, 100% cổ phần tập đoàn Aidan Munai và Kuatamlonmunai⁷. CNPC còn mua lại 100% giấy phép thăm dò và khai thác tại mỏ Bars của Nimir Petroleum Bars Holding BV Vương quốc Anh. 50% mỏ dầu khí Bắc Buzachi, tây bắc Kazacstan trước đây thuộc sở hữu của 2 tập đoàn Nimir và Chevron Texaco – Mỹ. Tháng tư năm 2009, Trung Quốc chi 5 tỷ USD cho Kazacstan để tập đoàn Central Asia Petroleum của Trung Quốc sở hữu 100% cổ phần của tập đoàn “mangistauMunaiGaz”(MMG).

Đầu thế kỷ 21, Trung Quốc tích cực hợp tác trong lĩnh vực dầu-khí với Turkmenistan. Tháng 4/2006, Trung Quốc thỏa thuận mua của Turkmenistan 30 tỷ m³ khí đốt một năm, trong giai đoạn từ 2009 đến 2038. Để đảm bảo cho nguồn cung cấp nhiên liệu đó, tháng 5/2007, CNPC đã ký thỏa thuận với công ty Turkmengaz gói tài chính 1,5 tỷ USD để khai thác mỏ gaz phía nam Iolotan.

Tháng 12/2009, khánh thành đường ống dẫn gas xuyên Á từ Turkmenistan sang

Trung Quốc, chiều dài 7.000 km và năng lực vận chuyển 40 tỷ mét khối khí đốt thiên nhiên mỗi năm. Đây là đường ống dẫn khí đầu tiên có năng lực vận tải cao đi ra khỏi Trung Á mà không quá cảnh qua Nga. Trung Quốc lo ngại nguồn cung khí đốt không đủ để cung cấp cho đường ống này, vì vậy, tháng 7/2009 Trung Quốc đề nghị Tập đoàn Nhà nước Turmengaz cung cấp 4 tỷ USD để mở rộng khai thác tại Nam Iolotan.

Trung Quốc cũng có các dự án hợp tác khai thác dầu khí với Uzobêkistan. Đầu năm 2009, CNPC đã ký thỏa thuận với chính phủ Uzobêkistan để thăm dò và khai thác dầu khí tại mỏ Mingbulak. Công ty liên doanh Trung Quốc-Uzobêkistan “Asia trans gaz” đã ký thỏa thuận với các công ty Trung Quốc và công ty “Zeromax GmbH” của Thụy Điển xây dựng tuyến đường chung chuyên gaz từ Turkmenistan qua Uzobêkistan đến Trung Quốc⁸.

Một trong những mục tiêu trọng tâm của kế hoạch đổ bộ vào Trung Á của Trung Quốc là đầu tư vào cơ sở hạ tầng khu vực này. Trung Á nằm trên con đường nối Trung Quốc với châu Âu và Trung Cận Đông, vì vậy nếu giao thông khu vực này thuận lợi sẽ giúp ích rất nhiều cho việc thông thương của Trung Quốc với thế giới. Trong khuôn khổ hợp tác xây dựng đường sắt khu vực, Trung Quốc đã tích cực tham gia vào dự án “Hành lang Phương bắc”, trong đó có sự tham gia

⁷ <http://www.abercade.ru/research/analysis/982.html>

⁸ E.M. Kuzmina. Sdd, tr. 172.

của Kazăcstan, Nga và Belarus, tuyến đường này sẽ nối Trung Quốc với Đức.

Kế hoạch đầy tham vọng tiếp theo của Trung Quốc là xây dựng tuyến đường sắt dài 4.000 km, đi qua lãnh thổ Curogukistan, Uzbekistan và Turkmenistan. Tuyến đường này có thể sẽ kết nối với các mạng lưới đường sắt của Iran và Thổ Nhĩ Kỳ. Như vậy, Trung Quốc sẽ thay Nga xây dựng hành lang đường sắt liên kết khu vực Trung Á với Tây Âu. Đặc biệt đáng chú ý là Bắc Kinh mong muốn áp đặt tiêu chuẩn đo độ rộng đường sắt là 1.435 mm trên lãnh thổ Trung Á, tiêu chuẩn này cũng đang được áp dụng tại châu Âu, Thổ Nhĩ Kỳ và Iran. Trong khi, các quốc gia thuộc Liên Xô trước đây sử dụng tiêu chuẩn 1.520 mm.

Một dự án khá quan trọng khác là dự án đường bộ và đường sắt nối liền Trung Quốc với Curogukistan và Uzobêkistan cũng đang được thực hiện.

Trong khi cả thế giới đang gồng mình chống cuộc khủng hoảng tài chính tồi tệ nhất trong lịch sử thì Trung Quốc lại âm thầm mở rộng sự xâm nhập kinh tế vào khu vực Trung Á. Những khoản đầu tư khổng lồ đang được các nhà đầu tư Trung Quốc đầu tư vào các lĩnh vực huyết mạch của nền kinh tế khu vực.

Sự quan tâm ngày càng tăng của Trung Quốc đến khu vực, đặc biệt là trong lĩnh vực kinh tế, gia tăng đầu tư vào các dự án giao thông vận tải, bao gồm xây dựng một mạng lưới các đường nhiên liệu từ Trung Á cho

thấy chính sách đối ngoại ưu tiên cho khu vực này của Trung Quốc, nhằm tạo cơ sở ổn định cho phát triển hơn nữa quan hệ với các quốc gia trong khu vực, đảm bảo nguồn cung cấp nguyên, nhiên liệu trong tương lai và góp phần để ổn định tình hình tại Tân Cương, tình kém phát triển nhất trong cả nước.

Sự gia tăng ảnh hưởng của Trung Quốc đã tác động lên tất cả các quốc gia trong khu vực, đặc biệt là các quốc gia nhỏ và kinh tế chậm phát triển tại Trung Á như Curogukistan và Tajikistan. Trong tương lai, các nước như Kazăcstan, Curogukistan và Tajikistan có thể trở thành vệ tinh kinh tế của Trung Quốc. Đến khi đó, ba quốc gia này có thể chịu ảnh hưởng không chỉ về mặt kinh tế mà còn về mặt chính trị của Trung Quốc.

Trung Quốc là một trong hai đầu tàu trong tổ chức Hợp tác Thượng Hải, vì vậy, hiện nay Nga và Trung Quốc đang phấn đấu để tránh một vụ va chạm của các lợi ích của họ ở Trung Á, vì dù sao Trung Quốc vẫn là đối tác quan trọng của Nga trong khu vực. Tuy nhiên trong tương lai, khi nước Nga hồi phục kinh tế, việc kiểm soát nguồn tài nguyên khu vực này có thể là nguyên nhân gây bất đồng giữa Nga và Trung Quốc. Để đảm bảo sự ổn định trong tương lai của mình, Trung Quốc không thể chỉ dùng sức mạnh kinh tế mà cần phải có những ứng xử hợp lý với Nga, quốc gia vẫn đang có rất nhiều ảnh hưởng tại khu vực này.